TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2018/HS-ST
Ngày: 18 - 9 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Mai**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Tiến Lợi**; bà **Nguyễn Thị Liên**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Luân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Anh Tấn** – Kiểm sát viên.

Ngày 18/9/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 98/2018/TLST - HS ngày 17 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đức H, sinh năm 1981, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; ĐKHKTT và trú tại: Phố G, xã ĐS, huyện C, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Đức B (đã chết), con bà: Đinh Thị L; Vợ: Phạm Thị Th (đã ly hôn năm 2016) và 03 con; Danh chỉ bản số 341 lập ngày 07/5/2018 tại Công an huyện Chương Mỹ; Tiền án, tiền sự: không.

Về nhân thân: Ngày 08/08/2018 bị TAND huyện Chương Mỹ phạt 07 năm 6 tháng tù về tội " Mua bán trái phép chất ma tuý" (Bản án đã có hiệu lực pháp luật).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày **31/5/2018**, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 02 – Công an Thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Như K, sinh năm 1992, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; ĐKHKTT và trú tại: Đội 2, thôn Q, xã TP, huyện C, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Như S, con bà: Vũ Thị T; Chưa có vợ, con; Danh

chỉ bản số 228 lập ngày 10/3/2018 tại Công an huyện Chương Mỹ; Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 08/08/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ phạt 06 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" (Bản án đã có hiệu lực pháp luật).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày **30/5/2018**, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 – Công an Thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**: Công an huyện C. Đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Trí D** – Trưởng Công an huyện C. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Như K bị Cơ quan điều tra Công an huyện Chương Mỹ khởi tố và tạm giam bị can theo Lệnh tạm giam số 56 ngày 16/3/2018 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tạm giam từ ngày 18/3/2018 đến ngày 06/7/2018.

Nguyễn Đức H bị Cơ quan điều tra Công an huyện Chương Mỹ khởi tố và tạm giam bị can theo Lệnh tạm giam số 70 ngày 07/5/2018 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tạm giam từ ngày 09/5/2018 đến ngày 30/8/2018.

Các Quyết định khởi tố bị can, Lệnh tạm giam đối với bị can K và H đều đã được Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ phê chuẩn. Cả hai bị can H và K đều bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Chương Mỹ để điều tra giải quyết vụ án hình sự.

Thông qua việc quản lý, bố trí, phân loại giam giữ, ngày 17/5/2018 Cán bộ quản giáo báo cáo Lãnh đạo Nhà tạm giữ Công an huyện Chương Mỹ sắp xếp bố trí tạm giam các bị can Nguyễn Như K, Nguyễn Đức H, Lê Quốc L (phạm tội trộm cắp tài sản), trong buồng số 18 để quản lý. Trong thời gian tạm giam, Nguyễn Đức H thường xuyên tập thể dục, dùng tay bám vào các thanh sắt bảo vệ hàn ngang dọc ở ô cửa ra vào buồng giam, H thấy có một thanh sắt hàn ngang bị lung lay mối hàn, có thể đẩy thanh sắt rời ra khỏi mối hàn. Từ đó, H nảy sinh ý định bỏ trốn ra ngoài, bằng cách cạy lấy thanh sắt ngang ra dùng làm đòn bẩy thanh sắt có hàn gắn ổ khóa buồng giam để mở cửa bỏ trốn. Tối ngày 29/5/2018, H nói chuyện riêng với K và rủ K cùng bỏ trốn, H và K không nói cho L biết kế hoạch trốn khỏi nơi giam giữ của mình.

Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 30/5/2018, lợi dụng thời điểm giữa trưa, Lê Quốc L và các đối tượng bị giam giữ khác đều đang ngủ trưa, không ai để ý, Nguyễn Đức H nhìn quan sát bên ngoài thấy không có động tĩnh gì, H liền lấy chiếc mền chăn che lên cửa buồng giam, rồi dùng tay bẩy thanh sắt ngang ra, rồi kê vào cửa sổ để bẩy thanh sắt hàn có khóa cửa. K thấy H không bẩy được thanh sắt, liền đi đến cùng với H dùng tay bẩy làm thanh sắt bật rời khỏi mối hàn, cửa mở ra. H bỏ trốn ra ngoài theo lối trèo qua nóc tủ ở ngoài cửa buồng giam số 9 lên trần nhà tạm giữ để trèo qua tường xây bao quanh nhà tạm giữ, K bỏ trốn đi theo sau. Khi K bám trèo qua hàng rào sắt để ra khỏi khu vực ngăn cách nhà tạm giữ, K bám tay vào đoạn mũi sắt hàng rào thì đoạn mũi sắt bị rời khỏi mối hàn, K ngã rơi xuống đất nền bê tông bị gãy cẳng tay trái, nhưng vẫn tiếp tục bỏ trốn, chạy theo H ra tường xây bao quanh khu vực giam giữ để trèo lên đoạn cột gỗ dài 370m dựng sát tường xây có diện 20cm x 2,95m, trên mặt tường xây có hàng rào dây thép gai cao 70cm để thoát ra ngoài cánh đồng. Do K bị ngã trước đó bị đau tay, nên H đứng dưới dùng tay đỡ cho K bám trèo qua tường bao bảo vệ nhà tạm giữ để nhảy ra ngoài, sau đó H mới trèo tường ra ngoài đứng dưới tất đỡ cho K tụt xuống. Khi H từ trên tường nhảy xuống đất, chiếc áo đang mặc bị vướng vào dây thép gai làm rách áo, nên khi chạy cách tường bao bảo vệ nhà tạm giữ khoảng 300 mét, H đã cởi, vứt bỏ áo rồi tiếp tục chạy trốn. Lúc này Lê Quốc L ở trong phòng giam tỉnh dậy nhìn thấy cửa buồng giam mở, không thấy H và K đâu, liền kêu, hô gọi cán bộ quản giáo. Cán bộ quản giáo Nhà tạm giữ chạy đến phát hiện H và K đã bỏ trốn, liền đuổi theo để bắt giữ, đồng thời báo cáo lãnh đạo Công an huyện Chương Mỹ tổ chức lực lượng truy bắt.

Sau khi bỏ trốn ra ngoài, H và K chạy vào trốn trong miếu hoang ngoài cánh đồng thuộc thôn P, phường B, Quận H, Thành phố Hà Nội. Sau đó sợ bị phát hiện, H và K tiếp tục bỏ chạy hướng về phía quận H, khi chạy qua ruộng ngô thì cả hai bị lạc. H trốn, nằm trên bể nước của nhà dân ở khu vực phường B, quận H. Còn K bị gãy tay trái, trốn chạy vào Nhà nghỉ TM ở thôn P, phường B, quận H, gặp người quen là anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1993, trú tại thôn N, xã NPT, huyện C, Hà Nội (anh Đ đang làm nhân viên quản lý Nhà nghỉ TM). K nhờ Đ gọi điện thoại nhắn bảo bạn là Đỗ Duy Kh, sinh năm 1991 trú tại thôn TL, xã TP, huyện C, Hà Nội đến đưa K đi bệnh viện cấp cứu, nhưng Đ không cầm điện thoại, Đ hỏi mượn điện thoại của bạn cùng làm ở nhà nghỉ là Đỗ Văn B sinh năm 1995, trú tại thôn N, xã NPT, huyện C, Hà Nội đưa cho K gọi nói chuyện với Kh, qua nói chuyện, Kh biết K bỏ trốn khỏi nơi giam giữ, nên sợ không đến. K ngồi đợi một lúc không thấy Kh đến

đón, bị đau, K hỏi xin Đ được 200.000đồng đi ra thuê xe taxi hãng "R" chở đến Bệnh viện 16A, quận H để bó bột tay bị gãy. Do không có tiền để bó bột, K lại bảo người lái xe taxi chở đến gặp bạn là Lê Khắc Th hỏi vay tiền. Nhìn thấy K bị gãy tay, Tha đưa K đến Bệnh viện 16A, quận H, Hà Nội bó bột. Đến 14 giờ ngày 30/5/2018, Công an huyện Chương Mỹ phát hiện bắt khẩn cấp Nguyễn Như K.

Nguyễn Đức H nằm trốn trên mặt bể nước của nhà dân ở thôn P, phường B, quận H, Thành phố Hà Nội. Đến 15 giờ ngày 31/5/2018, H quan sát thấy không có người, liền đi bộ ra đường Quốc lộ 6, thuê người xe ôm không quen biết chở đến thị trấn G, huyện PX, Hà Nội, tìm gặp người quen để vay tiền. Nhưng khi đến PX, H không nhớ được nhà nên không tìm gặp được. H mượn điện thoại của người chở xe ôm, gọi về gặp chú ruột là ông Nguyễn Đức L để xin tiền, ông L biết H bỏ trốn khỏi nơi giam giữ, nên đã vận động H về ra đầu thú, sau đó ông L thuê xe ô tô đến huyện PX gặp và đưa H về Công an huyện Chương Mỹ đầu thú.

Đến 15 giờ ngày 31/5/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chương Mỹ tiến hành khám nghiệm hiện trường khu vực trong và ngoài nhà tạm giữ, đã thu giữ các vật chứng sau:

- 01 (một) ổ khóa không có chìa khóa, trạng thái mở, nhãn hiệu VIỆT TIỆP, sơn mạ màu vàng tại cửa ra vào phía ngoài buồng tạm giam số 18;

- 01 (một) thanh kim loại dài 48cm, đường kính 2cm tại mép cửa ra vào buồng tạm giam số 18;

- 01 (một) thanh kim loại một đầu nhọn bẹt dài 20,5cm, rộng 3cm tại khung kim loại hướng Tây Nam, cách mép tường của dãy nhà B hướng Tây Nam là 20cm.

- 01 (một) áo phông cộc tay có cổ bè màu ghi xám vàng tại cánh đồng ngô cách tường bao Nhà tạm giữ Công an huyện Chương Mỹ, hướng Tây Bắc là 300 mét (do Nguyễn Đức H bỏ lại).

Tại Bản Cáo trạng số 94/CT-VKS ngày 16/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố Nguyễn Đức H, Nguyễn Như K về tội "Trốn khỏi nơi giam, giữ" theo khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Đức H, Nguyễn Như K khai nhận toàn bộ diễn biến thực hiện như nội dung Cáo trạng đã nêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ "thành khẩn

khai báo, ăn năn hối cải". Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1, khoản 2 (đối với H) Điều 51; Điều 56 Bộ luật hình sự, phạt: H từ đến 09 -12 tháng tù, tổng hợp với 07 năm 06 tháng của bản án ngày 08/8/2018, buộc H phải chấp hành từ 08 năm 03 tháng đến 08 năm 06 tháng; K từ 07 – 10 tháng tù, tổng hợp với 06 năm tù của bản án ngày 08/8/2018, buộc K phải chấp hành từ 06 năm 07 tháng đến 06 năm 10 tháng; tịch thu tiêu hủy: 01 (một) ổ khóa không có chìa khóa, trạng thái mở, nhãn hiệu VIỆT TIỆP, sơn mạ màu vàng; 01 (một) thanh kim loại dài 48cm, đường kính 2cm; 01 (một) thanh kim loại một đầu nhọn bẹt dài 20,5cm, rộng 3cm; 01 (một) áo phông cộc tay có cổ bẻ màu ghi xám vàng của Nguyễn Đức H. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố,hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về khởi tố vụ án; khởi tốbị can; phê chuẩn quyết định khởi tố bị can; áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với bị can; về các biện pháp điều tra như: lấy lời khai các bị can, lấy lời khai người làm chứng, khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng, thu thập các tài liệu chứng cứ về nhân thân của các bị can; về việc giao nhận các văn bản tố tụng cho các bị can. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không khiếu nại về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên; không khiếu nại về việc bị Điều tra viên, Kiểm sát viên mớm cung, ép cung, bức cung, nhục hình. Do vậy, các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên là chứng cứ của vụ án.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Xét lời khai của các bị cáo Nguyễn Đức H, Nguyễn Như K tại phiên tòa, thấy phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai người làm chứng, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Đức H, Nguyễn Như K bị khởi tố, tạm giam để điều tra về hành vi tàng trữ và mua bán trái phép chất ma tuý, cả hai đều bị tạm giam trong buồng giam số 18 Nhà tạm giữ Công an huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 30/05/2018, H và K đã có hành vi cậy phá thanh sắt cửa buồng giam, cùng nhau bỏ trốn khỏi nơi giam giữ. Đến 15 giờ ngày 30/5/2018 Nguyễn Như K bị bắt giữ. Ngày 31/5/2018 Nguyễn Đức H ra đầu thú.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Đức H, Nguyễn Như K đã phạm vào tội "Trốn khỏi nơi giam, giữ" theo khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố Nguyễn Đức H, Nguyễn Như K về tội "Trốn khỏi nơi giam, giữ" theo khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với Lê Quốc L, mặc dù ở cùng buồng giam, nhưng L không biết H và K có ý định phá cửa buồng giam bỏ trốn, khi H và K thực hiện hành vi phá cửa buồng giam để bỏ trốn thì L đang ngủ trưa. Khi biết sự việc, L không bỏ trốn mà kêu hô thông báo cho cán bộ nhà giữ biết để tổ chức truy bắt, nên Lê Quốc L không phạm tội. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý Lê Quốc L là có căn cứ pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn Đ, khi biết Nguyễn Như K bỏ trốn khỏi Nhà tạm giữ Công an huyện Chương Mỹ, thấy K bị gãy tay, do có sự quen biết từ trước, nên khi K hỏi xin tiền, Đ đã cho K số tiền 200.000 đồng và mượn điện thoại đưa cho K để K gọi cho bạn bè. Tuy nhiên, Đ không có sự hứa hẹn từ trước, mà xuất phát từ mối quan hệ bạn bè quen biết, sợ bị liên lụy, Đ cho K tiền để K đi taxi. Nguyễn Như K phạm tội "Trốn khỏi nơi giam giữ" là tội ít nghiêm trọng, Do đó hành vi của Đ không cấu thành tội "Che giấu tội phạm hoặc tội "Không tố giác tội phạm", nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ pháp luật.

Đối với Lê Khắc Th, giữa K và Th có mối quan hệ quen biết từ trước, nên khi thấy K nói bị ngã xe gãy tay, Thành đưa K đi Bệnh viện 16A để cấp cứu. Nguyễn Như K phạm tội "Trốn khỏi nơi giam giữ" là tội ít nghiêm trọng, do đó hành vi của Lê Khắc Th không cấu thành tội "Che giấu tội phạm" hoặc tội "Không tố giác tội phạm", nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ pháp luật.

Đối với Đỗ Duy Kh, khi K gọi điện thoại nói cho Kh biết K vừa bỏ trốn khỏi nhà tạm giữ Công an huyện Chương Mỹ và bị ngã gãy tay, bảo Kh đi ra Nhà nghỉ TM để đưa K đi Bệnh viện cấp cứu nhưng Kh sợ bị liên lụy, nên Kh không ra đón K. Khi Cơ quan Công an biết thông tin, Kh đã cung cấp thông tin kịp thời, do đó hành vi của Đỗ Duy Kh không cấu thành tội "Che giấu tội phạm" hoặc tội "Không tố giác tội phạm", nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ pháp luật.

Đối với Đỗ Văn B, là người cho Đ mượn điện thoại, để Đ đưa cho K sử dụng. Quá trình điều tra xác định: B hoàn toàn không biết K bỏ trốn khỏi nơi giam giữ, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Bốn là có căn cứ.

Đối với người đàn ông lái xe ôm chở Nguyễn Đức H đi đến huyện PX, Hà Nội và cho H mượn điện thoại để sử dụng. Quá trình điều tra, H khai không quen biết với người xe ôm này, Cơ quan điều tra đã phối hợp với Công an phường B, quận H, Hà Nội tổ chức xác minh truy tìm người lái xe ôm trên, nhưng không có kết quả, không có căn cứ để xử lý.

Đối với người lái xe taxi hãng "R" chở K từ nhà nghỉ TM ở thôn P, phường B, quận H, Hà Nội đến Bệnh viện 16A, quận H cấp cứu. Do K không nhớ rõ đặc điểm, nhân dạng, hơn nữa người lái xe cũng không biết K bỏ trốn khỏi nơi giam giữ. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không làm rõ được người lái xe taxi trên nên không đề cấp xử lý.

Đối với ông Nguyễn Đức L là chú ruột của Nguyễn Đức H, được H điện thoại kể cho biết là H đã trốn khỏi nhà tạm giữ Công an huyện Chương Mỹ, xin tiền ông L để bỏ trốn vào LĐ. Tuy nhiên, khi biết thông tin, ông L đã vận động đưa H đến Công an huyện đầu thú. Do vậy, ông L không có vi phạm gì, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với cán bộ quản giáo được phân công nhiệm vụ canh gác, bảo vệ Nhà giam giữ để hai bị can Nguyễn Như K, Nguyễn Đức H cạy phá cửa buồng giam bỏ trốn, nhưng không phát hiện kịp thời, đã thiếu trách nhiệm để người bị tạm giam bỏ trốn khỏi nơi giam giữ, vi phạm quy định về giam giữ. Hành vi thiếu trách nhiệm của cán bộ quản giáo, Cơ quan điều tra của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao đang thụ lý làm rõ trách nhiệm, đến nay chưa có kết luận xử lý. Do vậy, Cơ quan điều tra Công an huyện Chương Mỹ không đề cập việc xử lý trách nhiệm các cán bộ quản giáo trong vụ án này.

Hành vi của các bị cáo H, K là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động bình thường của các cơ quan tiến hành tố tụng, gây khó khăn cho công tác điều tra, truy tố, xét xử

Bị cáo H, K có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, do đó cần phải có hình phạt tù nghiêm khắc cách ly các bị cáo với xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, có hai bị cáo tham gia nhưng mang tính đồng phạm giản đơn. Bị cáo H khởi xướng, rủ rê bị cáo K bỏ trốn; trực tiếp cậy phá cửa nên H giữ vai trò chính, hình phạt áp dụng đối với H phải cao hơn K.

[2.2] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo H, K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo H đã ra đầu thú là tình tiết quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[2.3] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) ổ khóa không có chìa khóa, trạng thái mở, nhãn hiệu VIỆT TIỆP, sơn mạ màu vàng; 01 (một) thanh kim loại dài 48cm, đường kính 2cm; 01 (một) thanh kim loại một đầu nhọn bẹt dài 20,5cm, rộng 3cm: Các tài sản này thuộc quyền sở hữu của Công an huyện Chương Mỹ, Công an huyện Chương Mỹ có quan điểm đề nghị hủy bỏ do không còn giá trị sử dụng;

- 01 (một) áo phông cộc tay có cổ bẻ màu ghi xám vàng của Nguyễn Đức H: Xét thấy không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[2.4] Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Đức H, Nguyễn Như K** phạm tội "Trốn khỏi nơi giam, giữ".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1, khoản 2 (đối với H) Điều 51; Điều 56 Bộ luật hình sự, phạt:

2.1. Nguyễn Đức H: **09** (chín) tháng tù; tổng hợp với **07** (bảy) **năm 06** (sáu) **tháng** tù của bản án số 106/2018/HS -ST ngày 08/08/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ; buộc Nguyễn Đức H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là **08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày **31/5/2018**, được trừ thời gian tạm giam từ ngày **03/5/2018 đến ngày 30/5/2018** của bản số 106/2018/HS -ST ngày 08/08/2018.

2.2. Nguyễn Như K: **08** (tám) tháng tù; tổng hợp với 06 (sáu) năm tù của bản án số 105/2018/HS -ST ngày 08/08/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ; buộc Nguyễn Như K phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 06 (sáu)

năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày **30/5/2018**, được trừ thời gian tạm giam từ ngày **09/3/2018 đến ngày 30/5/2018** của bản số 105/2018/HS -ST ngày 08/08/2018.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) ổ khóa không có chìa khóa, trạng thái mở, nhãn hiệu VIỆT TIỆP, sơn mạ màu vàng; 01 (một) thanh kim loại dài 48cm, đường kính 2cm; 01 (một) thanh kim loại một đầu nhọn bẹt dài 20,5cm, rộng 3cm; 01 (một) áo phông cộc tay có cổ bẻ màu ghi xám vàng.

(*Toàn bộ số vật chứng, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/8/2018, hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ*).

4. Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Đức H, Nguyễn Như K, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- CC THA dân sự huyện Chương Mỹ;
- Sở Tư pháp Thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tuyết Mai